

Đọc tài liệu sưu tầm và tổng hợp bộ **Trắc nghiệm Lịch sử thế giới lớp 12 Bài 10 (có đáp án): Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX** giúp các em học sinh hình dung được các kiến thức có thể đưa vào đề thi ở nội dung bài học. Cùng Đọc tài liệu xem lại những kiến thức trọng tâm phần này trong [Lịch sử lớp 12](#) nhé.

Câu hỏi trắc nghiệm Sử 12 bài 10

Câu 1. Thành tựu lớn của Sinh học ở thập niên 90 của thế kỉ XX gây ra nhiều tranh cãi nhất?

- A. Tìm ra cấu trúc xoắn đôi của ADN.
- B. Giải mã bản đồ gen.
- C. Sinh sản vô tính.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 2. Cách mạng khoa học - công nghệ bắt đầu từ khi nào?

- A. Những năm 40 của thế kỉ XX.
- B. Những năm 50 của thế kỉ XX.
- C. Những năm 60 của thế kỉ XX.
- D. Những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 3. Yếu tố thúc đẩy sự bùng nổ cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở giữa thế kỷ XX?

- A. Cải tiến công cụ lao động là một yêu cầu thường xuyên của con người để nâng cao chất lượng cuộc sống.
- B. Nhân loại đang cần nỗ lực để giải quyết những vấn đề toàn cầu như sự cạn kiệt của nguồn tài nguyên, bùng nổ dân số, ô nhiễm môi trường.
- C. Sự phát triển của khoa học - kỹ thuật cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 4. Sự khác nhau cơ bản giữa hai giai đoạn của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật là gì?

- A. Từ giai đoạn 2, khoa học đã đi trước, mở đường cho kỹ thuật phát triển.
- B. Trong giai đoạn 1, mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ những cải tiến kỹ thuật.
- C. Trong giai đoạn 1, tập trung phát triển về các khoa học cơ bản.

D. Giai đoạn 2, cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật diễn ra theo chiều sâu, tập trung trên lĩnh vực công nghệ.

Câu 5. Nguồn năng lượng nào được coi là "năng lượng sạch, "chất đốt cao thượng"?

A. Năng lượng nhiệt hạch.

B. Năng lượng mặt trời.

C. Năng lượng thủy triều.

D. Năng lượng nguyên tử.

Câu 6. Vị du khách thứ 3 của ngành du lịch vũ trụ là người nước nào?

A. Anh.

B. Pháp

C. Trung Quốc.

D. Nga.

Câu 7. Ai là du khách đầu tiên của ngành du lịch vũ trụ?

A. Đennít Títô.

B. Amstrong.

C. Bê con.

D. I. Gagarin.

Câu 8. Nước đầu tiên trên thế giới xây dựng nhà máy điện nguyên tử?

A. Mĩ.

B. Nga.

C. Anh.

D. Pháp.

Câu 9. Cách mạng khoa học - kỹ thuật đã có tác động như thế nào đến kết cấu xã hội ở các nước tư bản phát triển?

- A. Giai cấp nông dân giảm.
- B. Giai cấp công nhân giảm.
- C. Tầng lớp trí thức giảm.
- D. Tầng lớp nhân viên và công nhân có tri thức khoa học.

Câu 10. Sự ra đời của vũ khí hạt nhân đã chứng tỏ

- A. Khoa học - kĩ thuật phát triển là yếu tố duy nhất tạo nên sức mạnh quốc phòng của mỗi quốc gia.
- B. Những thành tựu của khoa học - kĩ thuật nếu không được sử dụng trên tinh thần nhân văn cao cả thì cũng có thể trở thành những mối hiểm họa lớn đối với cuộc sống của con người.
- C. Con người đã đạt đến đỉnh cao mới về trình độ chinh phục tự nhiên.
- D. Tất cả các ý trên.

Xem thêm:

- [Bộ đề thi thử THPT QG 2020 môn Lịch sử](#)
- [Đề thi tham khảo THPTQG 2020 môn Lịch sử](#)

Câu 11. Cách mạng khoa học - kĩ thuật đã làm thay đổi kết cấu lao động ở các nước tư bản phát triển như thế nào?

- A. Lao động trong nông nghiệp tăng lên.
- B. Lao động trong ngành công nghiệp tăng lên.
- C. Lao động trong các ngành công nghiệp và nông nghiệp tăng lên.
- D. Lao động trong các ngành dịch vụ, phi sản xuất vật chất tăng lên.

Câu 12. Xu thế toàn cầu hoá bắt đầu từ khi nào?

- A. Những năm 60 của thế kỉ XX.
- B. Những năm 70 của thế kỉ XX.
- C. Những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. Những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 13. Cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay không tạo ra hệ quả nào trong số các phương án dưới đây?

- A. Sự phân bố lại cơ cấu kinh tế, cơ cấu nghề nghiệp.
- B. Sự hình thành thị trường dân tộc.
- C. Phân công lao động quốc tế diễn ra mạnh mẽ.
- D. Người lao động cần có trình độ chuyên môn cao.

Câu 14. Sự phát triển của ngành khoa học vũ trụ đã có tác động như thế nào đối với thế giới?

- A. Sự ra đời của một loại hình du lịch mới.
- B. Nguy cơ rác thải vũ trụ tăng lên.
- C. Con người có khả năng khám phá ra những hành tinh mới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 15. Đảng ta nhận định như thế nào về tác động của xu hướng toàn cầu hoá đối với Việt Nam?

- A. Là một cơ hội lớn để Việt Nam vươn lên, hiện đại hoá đất nước.
- B. Là một thách thức lớn đối với các nước kém phát triển trong đó có Việt Nam.
- C. Là cơ hội đồng thời là một thách thức lớn đối với sự phát triển của dân tộc.
- D. Không có ảnh hưởng gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu 16. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai là:

- A. Anh
- B. Nhật
- C. Mỹ
- D. Liên Xô

Câu 17. Mặt tích cực của cách mạng khoa học - kỹ thuật:

- A. Làm thay đổi cơ bản các yếu tố của sản xuất, tạo ra bước nhảy vọt chưa từng thấy của lực lượng sản xuất và năng suất lao động.

B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo, đưa con người bay vào vũ trụ.

C. Năng lượng nguyên tử, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều được sử dụng.

D. Đưa tới những thay đổi lớn lao về cơ cấu dân cư với xu hướng dân số lao động trong nông nghiệp giảm đi, dân số trong các ngành dịch vụ tăng lên.

Câu 18. Hai cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật mà nhân loại đã trải qua là những cuộc cách mạng nào, diễn ra vào thời gian nào?

A. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kĩ thuật thế kỉ XX.

B. Cuộc cách mạng kĩ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học - kĩ thuật thế kỉ XX.

C. Cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay.

D. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng công nghệ nửa sau thế kỉ XX.

Câu 19. Điểm khác nhau cơ bản của khoa học khác với kĩ thuật là gì?

A. Khoa học cơ bản đi trước kĩ thuật.

B. Khoa học phát minh, phát hiện các quy luật trong các lĩnh vực Toán, Lí, Hoá, Sinh.

C. Khoa học tạo điều kiện để kĩ thuật phát triển.

D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 20. Đặc trưng cơ bản của cách mạng kĩ thuật là gì?

A. Cải tiến việc tổ chức sản xuất.

B. Cải tiến, hoàn thiện những phương tiện sản xuất (công cụ, máy móc, vật liệu).

C. Cải tiến việc quản lí sản xuất.

D. Cải tiến việc phân công lao động.

Câu 21. Nguồn gốc sâu xa chung của hai cuộc cách mạng: cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cách mạng khoa học công nghiệp thế kỉ XX là

- A. Do sự bùng nổ dân số.
- B. Nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng đòi hỏi của cuộc sống con người.
- C. Do yêu cầu của việc cải tiến vũ khí, sáng tạo vũ khí mới.
- D. Do yêu cầu chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân.

Câu 22. Điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ nhất và là đặc trưng của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
- C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.
- D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 23. Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn. Đó là đặc điểm của cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ nhất.
- B. Cách mạng công nghiệp.
- C. Cách mạng văn minh tin học.
- D. Cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.

Câu 24. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ diễn ra theo những hướng:

- A. Đẩy mạnh các phát minh cơ bản.
- B. Đẩy mạnh tự động hoá công cụ lao động, chế tạo công cụ mới.
- C. Tìm những nguồn năng lượng mới.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 25. Loại công cụ lao động nào do cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai tạo lên đã được xem như “trung tâm thần kinh” kĩ thuật, thay con người trong toàn bộ quá trình sản xuất liên tục?

- A “Người máy” (Rô-bốt).

B. Máy tính điện tử.

C. Hệ thống máy tự động.

D. Máy tự động.

Câu 26. Phát minh khoa học trong lĩnh vực nào góp phần quan trọng trong việc sản xuất ra những công cụ mới, vật liệu mới, nguồn năng lượng mới?

A. Toán học.

B. Vật lí học.

C. Hoá học.

D. Sinh học.

Câu 27. Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học - kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. Phát minh sinh học.

B. Phát minh hoá học.

C. “Cách mạng xanh”.

D. Tạo ra công cụ lao động mới.

Câu 28. Máy tính điện tử đầu tiên ra đời ở nước nào?

A. Mĩ.

B. Nhật.

C. Liên Xô.

D. Anh.

Câu 29. Người máy rôbôt lần đầu tiên ra đời ở nước nào?

A. Mĩ.

B. Nhật.

C. Liên Xô.

D. Anh.

Câu 30. Cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp bắt nguồn từ nước nào?

A. Mĩ.

B. Nhật.

C. Liên Xô.

D. Anh.

Câu 31. Nước nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ?

A. Mĩ.

B. Nhật.

C. Liên Xô.

D. Anh.

Câu 32. Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại dẫn đến hiện tượng gì?

A. Sự đầu tư và khoa học cho lãi cao.

B. Sự bùng nổ thông tin.

C. Nhiều người đầu tư vào việc phát minh sáng chế.

D. Chảy máu chất xám.

Câu 33. Ý nghĩa then chốt, quan trọng nhất của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

A. Tạo ra một khối lượng hàng hoá đồ sộ.

B. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

C. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

Câu 34. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 đến nay có điểm nào khác nhau cơ bản với cách mạng khoa học - kĩ thuật trước đây?

- A. Đã kết hợp chặt chẽ giữa cách mạng khoa học và cách mạng kỹ thuật.
- B. Đã đạt được những thành tựu rất cao.
- C. Mọi phát minh bắt đầu từ nghiên cứu khoa học, khoa học đi trước mở đường cho kỹ thuật phát triển.
- D. Đã đưa loài người bước vào nền văn minh công nghiệp.

Câu 35. Hai yếu tố khoa học và kỹ thuật không tách rời nhau, đó là đặc điểm của cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ mấy?

- A. Lần thứ nhất.
- B. Lần thứ hai.
- C. Lần thứ ba.
- D. Lần thứ tư.

Câu 36. Giai đoạn thứ nhất của cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ những năm 40 đến những năm 80 của thế kỷ XX.
- B. Từ những năm 30 đến những năm 70 của thế kỷ XX.
- C. Từ những năm 40 đến những năm 70 của thế kỷ XX.
- D. Từ những năm 50 đến những năm 80 của thế kỷ XX.

Câu 37. Giai đoạn thứ hai của cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ những năm 70 đến những năm 80 của thế kỷ XX.
- B. Từ những năm 40 đến những năm 80 của thế kỷ XX.
- C. Từ cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973 đến nay.
- D. Từ những năm 80 đến nay.

Câu 38. Từ năm 1973 đến nay cuộc cách mạng nào được nâng lên vị trí hàng đầu?

- A. Cách mạng xanh trong nông nghiệp.

B. Cách mạng trắng trong nông nghiệp.

C. Cách mạng công nghiệp.

D. Cách mạng công nghệ.

Câu 39. Muốn sản xuất ra được nhiều của cải, con người cần:

A. Dựa vào bản thân sức lao động của mình.

B. Tìm cách để không ngừng cải tiến kĩ thuật, hoàn thiện những phương tiện sản xuất.

C. Câu A và B đều đúng.

D. Câu A và B đều sai.

Câu 40. Kĩ thuật muốn tiến bộ, trước hết phải dựa vào:

A. Sự phát triển của khoa học cơ bản.

B. Sự văn minh của nhân loại.

C. Sự phát triển của văn hoá.

D. Sự phát minh và cải tiến công cụ sản xuất.

Câu 41. Những yếu tố nào đã trở thành nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện nay?

A. Yêu cầu của kĩ thuật và đời sống xã hội.

B. Yêu cầu của chiến tranh và sự gia tăng dân số.

C. Yêu cầu của sự văn minh nhân loại.

D. Yêu cầu của kĩ thuật và sản xuất.

Câu 42. Khi dân số bùng nổ, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, nhân loại đang cần đến những yếu tố nào?

A. Những công cụ sản xuất mới, có kĩ thuật cao.

B. Nguồn năng lượng mới và vật liệu mới.

C. Tài nguyên thiên nhiên được tái tạo lại.

D. Câu A và B đều đúng.

Câu 43. Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

A. Xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược được, làm cho mọi mặt đời sống của con người kém an toàn hơn

B. Kết quả của quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước

C. Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới

D. Sự phát triển nhanh chóng các mối quan hệ thương mại, là sự phụ thuộc lẫn nhau trên phạm vi toàn cầu

Câu 44. Bản đồ gen được giải mã hoàn chỉnh vào

A. 1947

B. 1961

C. 2000

D. 2003

Tháng 6 – 2000, sau 10 năm hợp tác nghiên cứu, các nhà khoa học của các nước Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Nhật Bản và Trung Quốc đã công bố “Bản đồ gen người”. Đến tháng 3 – 2003, bản đồ này mới được hoàn chỉnh.

Câu 45. Một thực tế không thể đảo ngược của toàn cầu hoá là

A. Xu thế chủ quan

B. Xu thế khách quan

C. Xu thế đối ngoại

D. Những mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau

Câu 46. Đâu là mặt hạn chế của xu thế toàn cầu hóa?

A. Cơ cấu kinh tế các nước có sự biến chuyển.

- B. Đặt ra yêu cầu cải cách để nâng cao sức cạnh tranh
- C. Thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa của lực lượng sản xuất.
- D. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 47. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. Toàn cầu hóa.
- B. Đa dạng hóa.
- C. Hợp tác và đấu tranh.
- D. Hòa hoãn tạm thời.

Câu 48. Các công ty được sáp nhập và hợp nhất thành các tập đoàn lớn, nhất là các công ty khoa học – kỹ thuật nhằm

- A. Tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.
- B. Giải quyết những vấn đề kinh tế chung của khu vực.
- C. Tăng cường mối quan hệ phụ thuộc giữa các nước.
- D. Tăng cường trao đổi thương mại giữa các nước.

Câu 49. Để hội nhập với xu thế toàn cầu hóa hiện nay, các quốc gia đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển của mình bằng cách

- A. Chính trị là trọng điểm
- B. Văn hóa là trọng điểm
- C. Quân sự là trọng điểm
- D. Kinh tế là trọng điểm.

Câu 50. Toàn cầu hoá là thời cơ với các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng bởi lý do nào sau đây

- A. Thúc đẩy nhanh sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.
- B. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia
- C. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn

D. Thúc đẩy và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn

Các đáp án B, C, D là biểu hiện cụ thể của xu thế toàn cầu hóa.

- Thúc đẩy nhanh sự phát triển: ứng dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật là điều kiện quan trọng đưa tới sự tăng trưởng nhanh về kinh tế thông qua tăng năng suất lao động lên gấp nhiều lần.

- Xã hội hóa lực lượng sản xuất: người lao động có trình độ chuyên môn hóa cao, xuất hiện tầng lớp công nhân tri thức.

Câu 51. Sự khác nhau cơ bản giữa hai giai đoạn của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại là gì?

A. Giai đoạn 2, cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật diễn ra theo chiều sâu, tập trung trên lĩnh vực công nghệ.

B. Trong giai đoạn 1, mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ những cải tiến kỹ thuật.

C. Từ giai đoạn 2, khoa học đã đi trước, mở đường cho kỹ thuật phát triển

D. Trong giai đoạn 1, tập trung phát triển về các khoa học cơ bản.

Câu 52. Đảng ta nhận định như thế nào về tác động của xu hướng toàn cầu hóa đối với Việt Nam?

A. Xu hướng toàn cầu hóa là cơ hội đồng thời là một thách thức lớn đối với sự phát triển của dân tộc.

B. Xu hướng toàn cầu hóa là một thách thức lớn đối với các nước kém phát triển trong đó có Việt Nam.

C. Xu hướng toàn cầu hóa là một cơ hội lớn để Việt Nam vươn lên, hiện đại hóa đất nước.

D. Xu hướng toàn cầu hóa là không có ảnh hưởng gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu 53. Xu thế toàn cầu hóa đã tạo cho Việt Nam điều kiện thuận lợi nào trong thời kì công nghiệp hóa – hiện đại hóa

A. Khai thác được nguồn lực trong nước

B. Xã hội hóa lực lượng sản xuất

C. Giữ vững bản sắc dân tộc và độc lập tự chủ

D. Tăng cường hợp tác quốc tế

Câu 54. Sự ra đời của vũ khí hạt nhân chứng tỏ

- A. Khoa học – kĩ thuật là yếu tố duy nhất tạo nên sức mạnh quốc phòng của mỗi quốc gia.
- B. Những thành tựu của Khoa học – kĩ thuật nếu không được sử dụng trên tinh thần nhân văn cao cả thì cũng có thể trở thành những mối hiểm họa lớn đối với cuộc sống con người.
- C. Con người đã đạt đến đỉnh cao về trình độ chinh phục tự nhiên.
- D. Đáp ứng được yêu cầu ngày càng cấp thiết về nâng cao chất lượng cuộc sống con người.

Câu 55. Cách mạng khoa học – kĩ thuật có tác động như thế nào đến kết cấu xã hội của các nước tư bản phát triển?

- A. Giai cấp nông dân giảm.
- B. Giai cấp công nhân giảm.
- C. Tầng lớp tri thức giảm.
- D. Tầng lớp nhân viên và công nhân có tri thức khoa học giảm.

Câu 56. Xu thế toàn cầu hóa tạo ra thách thức lớn nhất mà Việt Nam phải đối mặt là gì?

- A. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường quốc tế.
- B. Trình độ của người lao động còn thấp.
- C. Trình độ quản lí còn thấp.
- D. Chưa tận dụng tốt nguồn vốn và kĩ thuật từ bên ngoài.

Câu 57. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam khi tham gia hội nhập vào nền kinh tế thế giới theo xu thế toàn cầu hóa là

- A. Am hiểu luật pháp quốc tế.
- B. Cạnh tranh lành mạnh.
- C. Giữ vững độc lập chủ quyền
- D. Bình đẳng trong cạnh tranh.

Câu 58. Nội dung nào được coi là thời cơ lịch sử do xu thế toàn cầu hóa đem lại cho tất cả các quốc gia trên thế giới?

- A. Nguồn vốn đầu tư, kỹ thuật công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài.
- B. Quá trình liên kết khu vực, hợp tác giữa các nước đang được đẩy mạnh.
- C. Hòa bình, ổn định tạo nên sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
- D. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính ở các khu vực.

Câu 59. Điền vào chỗ (...) cụm từ thích hợp:

Toàn cầu hóa là ... (1), là một thực tế không thể đảo ngược. Toàn cầu hóa là... (2) lịch sử, là cơ hội rất to lớn cho các nước phát triển mạnh mẽ, đồng thời cũng tạo ra những... (3) to lớn.

- A. (1) xu thế khách quan, (2) thời cơ, (3) thuận lợi.
- B. (1) xu thế chủ quan, (2) thách thức, (3) thuận lợi.
- C. (1) xu thế khách quan, (2) thời cơ, (3) thách thức.
- D. (1) xu thế chủ quan, (2) thời cơ, (3) thách thức.

Câu 60. Vì sao toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược?

- A. Kết quả của việc thu hút nguồn lực bên ngoài của các nước đang phát triển
- B. Các nước tư bản tăng cường đầu tư vốn ra thị trường thế giới
- C. Kết quả của quá trình tăng lên mạnh mẽ của lực lượng sản xuất
- D. Các cường quốc đẩy mạnh liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu

Câu 61. Đứng trước xu thế toàn cầu hóa, theo anh (chị) Việt Nam không cần phải làm gì để nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức trong thời gian tới?

- A. Mở cửa hội nhập, thu hút vốn, học hỏi khoa học công nghệ, kinh nghiệm quản lý
- B. Nâng cao vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia
- C. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc
- D. Tiếp tục thực hiện cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp

Câu 62. Trong xu thế toàn cầu hóa, thời cơ chủ yếu của Việt Nam là

- A. Tiếp thu kinh nghiệm quản lý tiên tiến từ các nước phát triển.
- B. Thu hút được nhiều nguồn viện trợ không hoàn lại từ nước ngoài.
- C. Nhập khẩu loại hàng hóa với giá thấp.
- D. Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trong xã hội.

Câu 63. Theo anh (chị) cơ hội lớn nhất mà xu thế toàn cầu hóa đem lại cho Việt Nam là gì?

- A. Tranh thủ được nguồn vốn
- B. Chuyên giao khoa học kỹ thuật
- C. Mở rộng thị trường
- D. Rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển

Câu 64. Ý nào sau đây không phải là thách thức mà các nước đang phát triển phải đối mặt trước xu thế toàn cầu hóa trên thế giới?

- A. Nguy cơ tụt hậu
- B. Nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc
- C. Sử dụng không hiệu quả các nguồn vốn
- D. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế

Câu 65. Đâu không phải là lý do để khẳng định: toàn cầu hóa là một xu thế phát triển khách quan, một thực tế không thể đảo ngược?

- A. Do sự nảy sinh các vấn đề toàn cầu
- B. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật
- C. Do nhu cầu hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới
- D. Do sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa

Câu 66. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại có tác động như thế nào đến công cuộc đổi mới của Việt Nam hiện nay?

- A. Đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại
- B. Thúc đẩy quá trình chuyển biến từ một nước nông nghiệp thành dịch vụ

- C. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang dịch vụ
- D. Tạo ra thời cơ và thách thức cho Việt Nam

Câu 67. Những phát minh của cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII- XIX có điểm gì khác so với cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại?

- A. Mọi phát minh đều bắt nguồn từ nhu cầu chiến tranh
- B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học
- C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn sản xuất
- D. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ đòi hỏi cuộc sống

Câu 68. Điểm giống nhau giữa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII - XIX với cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại là

- A. Khoa học đều là lực lượng sản xuất trực tiếp
- B. Đều giải quyết những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất để đáp ứng nhu cầu con người
- C. Đều khởi đầu ở nước Mĩ
- D. Đều bắt đầu từ các ngành công nghiệp nhẹ

Câu 69. Vì sao cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lại làm dẫn đến sự dịch chuyển của lao động sang nhóm ngành dịch vụ?

- A. Do sự phát triển của hệ thống máy tự động và nhu cầu của con người
- B. Do dân số thế giới không ngừng tăng lên
- C. Do nhu cầu về các sản phẩm từ nông- công nghiệp đã bão hòa
- D. Do lao động trong nông- công nghiệp quá nhiều

Câu 70. Thành tựu nào của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại khiến cho tình hình an ninh thế giới luôn tiềm ẩn dấu hiệu bất ổn?

- A. Chế tạo ra vũ khí hạt nhân
- B. Tìm ra bản đồ gen người
- C. Chế tạo ra các loại tàu vũ trụ

D. Chế tạo ra máy tính điện tử, internet

Đáp án trắc nghiệm lịch sử 12 bài 10

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	25	B	49	D
2	D	26	A	50	A
3	D	27	C	51	A
4	D	28	A	52	A
5	B	29	A	53	D
6	C	30	A	54	B
7	A	31	C	55	A
8	B	32	B	56	A
9	A	33	B	57	C
10	B	34	C	58	A
11	D	35	B	59	C
12	C	36	C	60	C
13	B	37	C	61	D
14	D	38	D	62	A
15	C	39	C	63	D
16	B	40	A	64	C
17	A	41	A	65	D
18	D	42	C	66	D
19	C	43	C	67	C
20	B	44	D	68	B
21	B	45	B	69	A
22	A	46	D	70	A
23	D	47	A	71	
24	D	48	A	72	

Với bộ Trắc nghiệm Lịch sử thế giới lớp 12 Bài 10: [Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX](#) được tổng hợp phía trên, hi vọng các em học sinh nắm được các kiến thức chính và các dạng câu hỏi có thể ra đối với nội dung bài học này. Chúc các em học tốt và có kết quả cao trong bài kiểm tra, bài thi Lịch sử lớp 12.